TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 255/2022/DS-ST
Ngày 30-9-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tiền hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hiền.

Bà Nguyễn Huỳnh Hưỡng.

- Thư ký phiên toà: Ông Trương Minh Chiến là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 416/2022/TLST- DS ngày 04 tháng 8 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tiền hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Giả Hoài M, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm G, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:*

1. Ông Huỳnh Thanh H, sinh năm 1967 (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm G, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của bà Giả Hoài M và quá trình tố tụng tại Tòa án bà M trình bày: Vào ngày 18/6/2016 âm lịch, ông Huỳnh Thanh H cùng vợ là bà Nguyễn Thị M có mượn của bà số tiền 200.000.000 đồng, không quy định thời hạn trả, có làm biên nhận ông H ký tên. Đến ngày 13/4/2020 âm lịch, ông Huỳnh Thanh H cùng vợ là bà Nguyễn Thị M tiếp tục nhờ mượn nợ và tính tiền hụi thêm 560.000.000 đồng, có làm biên nhân ông H ký tên. Tổng khoản nợ mượn và nợ hụi ông Huỳnh Thanh H và bà Nguyễn Thị M nợ bà 760.000.000 đồng, nay bà yêu cầu ông Huỳnh Thanh H và bà Nguyễn Thị M trả cho bà 760.000.000 đồng.

Đối với ông Huỳnh Thanh H và bà Nguyễn Thị M: Thừa nhận có nợ số tiền như bà M trình bày và chấp nhận thanh toán cho bà M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của bà Giả Hoài M được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và tài liệu do nguyên đơn cung cấp tại biên nhận nợ 18/6/2016 âm lịch thể hiện khoản nợ mượn là 200.000.000 đồng và biên nhận ngày 13/4/2020 âm lịch thể hiện nợ mượn và tiền nợ hụi 560.000.000 đồng, không quy định thời hạn thanh toán và không có thỏa thuận lãi, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào quy định về hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn, không có lãi và quy định về hụi theo quy định của Bộ luật Dân sự để giải quyết.

Nguyên đơn xác định ông H có ký nhận nợ theo hai biên nhận nêu trên là 760.000.000 đồng, tại phiên tòa ông H và bà M đều thừa nhận có thiếu tổng số nợ như bà M trình bày. Do đó, có căn cứ buộc chị ông H, bà M trả cho bà M số tiền nợ mượn và hụi 760.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 469 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, ông H, bà M còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[3] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Huỳnh Thanh H và bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên tổng số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn: 20.000.000 đồng + (360.000.000 đồng là phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt 400.000.000 đồng X 4%) = 34.400.000 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Phần tạm ứng án phí bà M được nhận lại.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 469 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Giả Hoài M đối với ông Huỳnh Thanh H và bà Nguyễn Thị M về việc đòi thanh toán tiền nợ vay và nợ hụi.

Buộc ông Huỳnh Thanh H và bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ trả cho bà Giả Hoài M số tiền nợ vay và nợ hụi 760.000.000 đồng.

Kể từ khi bà Giả Hoài M có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Huỳnh Thanh H và bà Nguyễn Thị M chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên thì hàng tháng ông Huỳnh Thanh H và bà Nguyễn Thị M còn phải chịu thêm khoản tiền lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Huỳnh Thanh H và bà Nguyễn Thị M phải chịu 34.400.000 đồng.

Phần tạm ứng án phí bà Giả Hoài M đã nộp 17.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005242 ngày 04/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời bà M được nhận lại.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần văn Thời;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Hải